



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

Nguyen Thien Nam
Last Middle First

Current Address:

381/41 Hoang Van Thu Tan Binh Hoch Minh City

Date of Birth:

1939

Place of Birth:

Ha-Son Binh

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

Phuc Quoc

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From

Dec. 27-1975 To Jan. 1st-1981

Years:

6

Months:

Days:

3. SPONSOR'S NAME:

Thanh Nguyen

Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

() QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONERS IN VIETNAM

I- BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM

1- Full name of Ex-Political Prisoner: NAM HUU NGUYEN
 First Middle Last
 (NGUYỄN HỮU NAM)

Other name : NONE

2- Date/Place of Birth : 1939 at Village Thúc Lãm, province Hà Sơn Bình

3- POSITION/RANK (before April 1975) Police of National at Province GIANG BINH

Number: of Payroll 101600 Unit: Administration Strategic: _____

Position : _____

4- Name/Date/ Year/Arrested : QUÂN DÂN PHỤC QUỐC, December-27th, 1975

5- Month/Date/Year out of Camp : January, 1st - 1981

6- Photocopy of Release Certificate : Nº 097-GAT

7- Present Mailing Address of Ex-Political Prisoner : Nº 381/41

Hoàng văn Ghue Street - F. 2, District Tân Bình, Ho Chi Minh City

8- Current Address : the same as mailing Address.

II- LIST FULL NAME, DATE and PLACE OF BIRTH of EX-POLITICAL PRISONERS

1- Full name : NAM, NGUYEN HUU (Commonly called: None)

2- Date/Place of Birth : Year 1939 at Village Thúc Lãm, province Hà Sơn Bình

A- RELATIVES OR AGENTS OF THE EX-PRISONER FROM USA.

No.:	F A M I L Y	Date of birth	Place of Birth	SEX	MARRIED	SINGLE	RELATIONSHIP
1-	DIEU, Nguyen thi	1934	Ha Son Binh	M	x		My wife
2-	NHUNG, Nguyen thi	1962	Saigon	M		x	" daughter
3-	DANH, Nguyen quang	1958	CU CHI	F		x	" son
4-	BACH LAN, Nguyen thi	1964	Saigon	M		x	" daughter
5-	BICH VAN, Nguyen thi	1969	Saigon	x		x	" "
6-	HONG PHUONG, Nguyen thi	1971	Saigon	x		x	" "
7-	TRUNG, Nguyen Hoang	1973	Saigon	F		x	" son
8-	KIM DUNG, Nguyen thi	1967	Saigon	M	x		" daughter
9-	NHUAN, Vu Huu	1963	Ha Nam Binh	F	x		" brother-in-law
:	:	:	:	:	:	:	:

B- COMPLETE FAMILY LISTING (Living/Dead) OF EX-POLITICAL PRISONER.

<u>NAME</u>	<u>ADDRESS</u>
1- Father : MAI, Nguyen Huu	Death
2- Mother : TUC, Nguyen thi	Death
3- Wife : DIEU, Nguyen thi	No 381/41, Hoang Van Thu Street, F.2, District Tan Binh, Ho Chi Minh City.
4- Children: NHUNG, Nguyen thi	Same above
DANH, Nguyen Quang	- nt -
BACH LAN, Nguyen thi	- nt -
BICH VAN, Nguyen thi	- nt -
HONG NHUNG, Nguyen thi	- nt -
TRUNG, Nguyen Hoang	- nt -
KIM DUNG, Nguyen thi	- nt -
NHUAN, Vu Huu	- nt -
5- Sinlings :	NONE

III- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

a- Closest Relatives in the US : DANH NGUYEN
Address at No

b- Closest Relatives in the other country : NONE

IV- HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION

Until now ? _____

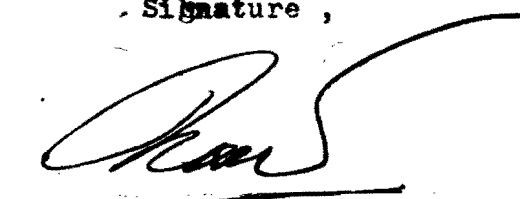
The Application have reply from BANGKOK ODP ? NO

V- COMMENTS/REMARKS : After April 30th, 1975 .

All of my Certifying papers were destroyed for the sake of personal safety since my release from the concentration Camp . I have been waiting for an immediate interference from the ODP office with the SRV Government to enable my departure from Vietnam on Account of my former Employment with the (VNAF) Government Republic of Viet Nam (Police National)
Please do your best to help me out since I cannot do anything here due to my past service with the former government .

ENCLOSED : A photocopy of the RELEASE
 CERTIFICATE FROM THE RE-
 EDUCATION CAMP .

Signature ,



NAM, NGUYEN HUU

Trung-Ta TRINH-VAN-THICH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH : ~~HẢI-NAM~~

QUẬN : ~~CỦ-CHI~~

XÃ : ~~TÂN-AN-HỘI~~

Số hiệu 13

TRÍCH - LỤC

CHỨNG THƯ HÔN - THƯ

Tên, họ người chồng NGUYỄN-HỮU-NAM

nghề nghiệp Buôn-Bán

sinh ngày / tháng / năm 1939

tại Phước-Lâm Tỉnh Hà-Nam

cư sở tại Trạm định cư Củ-Chi

tạm trú tại /

Tên, họ cha chồng Nguyễn-Hữu-Tai (-chết)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Nguyễn-Thị-Táo (chết)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ Nguyễn-Thị-Biên

nghề nghiệp Buôn-Bán

sinh ngày / tháng / năm 1934

tại Thượng-Thủy Tỉnh Hà-Nam

cư sở tại Trạm định cư Củ-Chi

tạm trú tại /

Tên, họ cha vợ Nguyễn-Khảo-Tổ (chết)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Nguyễn-Thị-Ty (sống) 42 tuổi
(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Lập hôn-Thứ ngày 2 Septembre 1956

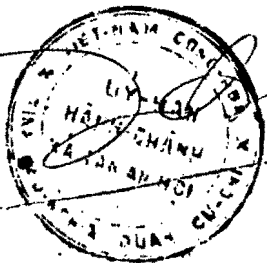
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế Không

ngày / tháng / năm /

tại /

KIẾN-THỊ :

Tân-An-Hội, ngày 29-04-1971
XÃ-TRƯỞNG.

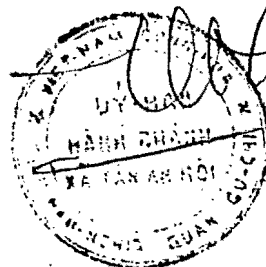


Phạm-Văn-Rồng

Trích y bản chính. (năm 1956)

Tân-An-Hội, ngày 29 tháng 4 năm 1971

VIÊN CHỨC HỘ TỊCH



LÊ CÔNG-NGUYỄN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố Tây Ninh

Quận, Huyện Tây

Xã, Phường 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số 01/012

Số 145

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Nguyễn Thị Kim Dung

Sinh ngày 24 tháng 04 năm 1967

Quê quán Kia Sơn, Bình

Nơi đăng ký thường trú 381/41 Cao
Alan, Khu, Phường 02, Q. Tân Bình

Nghề nghiệp Nội trợ

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 021707197

Họ và tên người chồng Phu Hữu Nhuận

Sinh ngày 25 tháng 10 năm 1963

Quê quán Kia Nam Ninh

Nơi đăng ký thường trú 181 Đoàn
Đoàn, Phường 12, Quận 4

Nghề nghiệp Công nhân

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 020537519

Kết hôn ngày 19 tháng 12 năm 1987

Chữ ký người vợ

Dung

Chữ ký người chồng

Nhuận



Trần
NGUYỄN THANH HẢI

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

XÃ TÂN-SƠN-HÒA

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm 1967

Số hiệu : 555

Tên, họ đủ nhì	Nguyễn Thị Kim Dung
Phối	Nữ
Sanh (ngày, tháng, năm)	Ngày mười tám, tháng tư di năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy.
Tại	Tân sơn Hòa
Cha (Tên, Họ)	Nguyễn Hữu Năm
Nghề	cảnh sát
Cư trú tại	102/5 ấp hạ châu, Tân sơn Hòa
Mẹ (Tên, Họ)	Nguyễn Thị Diệu
Nghề	nội trợ
Cư trú tại	Tân sơn Hòa
Vợ (Chính hay thứ)	vợ chính

TRÍCH
HỒ NỘI-VU
SỐ 102/HC/29
Ngày 5-8-1970

Tân-sơn-Hòa, ngày 04 tháng 4 năm 1967

Trích y bản chính: BTL

Tân-sơn-Hòa, ngày 9 tháng 7 năm 19 71

ỦY-VÊN-HỘ-TỊCH

TRẦN VĂN TÂM

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

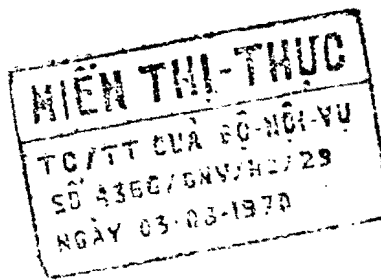
TỈNH HAY THỊ XÃ

Hậu-Nghĩa

QUẬN: Củ-Chi

Xã Tân-an-Hội

Số hiệu 381



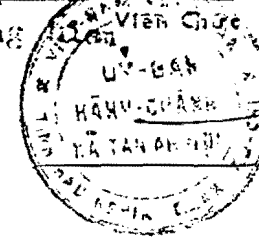
TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 27 tháng 09 năm 1975

Tên họ đứa trẻ	Nguyễn-Quang-Danh
Con trai hay con gái	Nam
Ngày sinh	Ngày hai mươi tháng chín dương lịch một ngàn chín trăm năm mươi tám.
Nơi sinh	Trại Định Tân-an-Hội
Tên họ người cha	Nguyễn-hữu-Nam
Tên họ người mẹ	Nguyễn-thị-Diệu
Vợ chánh hay chồng có hôn thú	Vợ chánh
Tên họ người khai	Nguyễn-hữu-Nam

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH: năm 1950

Tân-an-Hội ngày 27 tháng 09 năm 1975
Xã-Trưởng



ĐẠO XUÂN KHÔI

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN TÂN BÌNH

XÃ TÂN SƠN HOÀ

Số hiệu 1612

MIỀN-PHI

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

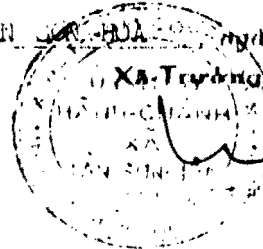
Lập ngày 25 tháng 9 năm 1973

Tên họ người trẻ . . .	NGUYỄN - HOÀNG - TRUNG
Con trai hay con gái	Nam
Ngày sanh	Ngày mười chín, tháng chín, năm 1972
Nơi sanh	107 Ấp Tân-an-Chau, Tân sơn Hòa
Tên họ người cha .	Nguyễn hữu Năm
Tên họ người mẹ .	Nguyễn thị Diệu
Vợ chánh hay không có hôn thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai .	Hoàng văn An

TRÍCH-LỤC Y BAN CHANH

TÂN SƠN HOÀ, ngày 26 tháng 9 năm 1973

Xã-Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch



Handwritten signature

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

XÃ TÂN-SƠN-HÒA

BỒN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

Năm 1962

Số hiệu: 130

Tên, họ đú nhĩ	Nguyễn Thị Nhung
Phối	lũ
Sanh (ngày, tháng, năm)	Ngày mười lăm, tháng mười dl năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai.
Tại	Tân Sơn Hòa
Cha (Tên, Họ)	Nguyễn Hữu Nam
Nghề	Điền viên
Cư trú tại	Tân Sơn Hòa
Mẹ (Tên, Họ)	Nguyễn Thị Liễu
Nghề	Điền viên
Cư trú tại	Tân Sơn Hòa
Vợ (Chánh hay thờ)	Vợ chính

Tân-sơn-Hòa, ngày 11 tháng 10 năm 1962

Trích y bản chánh BTL

Tân-sơn-Hòa, ngày 9 tháng 11 năm 1971

ỦY-VÊN HỘ TỊCH

VIỆT NAM CỘNG HÒA

XÃ TÂN BÌNH HOA

TỈNH GIA ĐỊNH

BỒN TRÍCH LỤC

BỘ KHAI - SAN H

HỒ SƠ HÀNH CHÍNH

Năm 19 **69**

Số hiệu : **1585**

Tên, họ đủ như	Nguyễn-thị-Bích-Vân
Phái	Nữ
Sinh (ngày, tháng, năm)	Ngày mười ba, tháng mười dl năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín, lúc 3g.
Tại	Tân sơn Hòa
Cha (Tên, họ)	Nguyễn-hữu-Nam
Nghề	công chức
Cư trú tại	102 Trương minh Ký
Mẹ (Tên, họ)	Nguyễn-thị-Diệu
Nghề	Nội trợ
Cư trú tại	102 Trương minh Ký
Vợ (Chánh hay thứ)	vợ chánh

Chứng-Thật Chữ Ký Của Ông Ủy-viên

Trích y bốn chánh : LTKL

Hồ tịch Xã

Tân sơn Hòa

18

Tân sơn Hòa

ngày 18 tháng 10 năm 19 69

TÂN BÌNH

ngày 18 tháng 10 năm 19 69

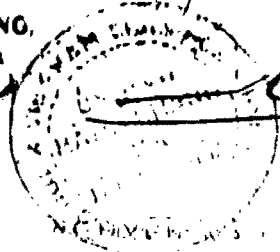
XÃ-TRƯỞNG

ỦY-VIÊN HỌ-TỊCH

QUẬN-TRƯỞNG

QUẬN-TRƯỞNG

QUẬN-TRƯỞNG



LƯU-VĂN-TAM

VĂN-DƯƠNG

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

THỊ SƠN HÒA

ĐÀ DÌNH

(NAM-PHÂN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1964
(Année)

SỐ HIỆU 1216
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	NGUYỄN THỊ BẠCH LAN
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	11-9-1964
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Tên đơn hủa
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	NGUYỄN HỮU NAM
Cha làm nghề gì (Sa profession)	buen bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tên đơn hủa
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	NGUYỄN THỊ DIỆP
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	buen bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tên đơn hủa
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi
Nous
được Chánh-án Tòa Saigon u.n.
Président du Tribunal
chứng cho hợp-pháp chữ ký của
Certifions l'authenticité de la signature de

MIỄN THỊ THỰC

Chánh-Lục-sự Tòa-án Sơ tại.

Greffier en chef du dit tribunal

Saigon, ngày 21-9-1964

T.Ư.N. CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)
THẨM-PHÁN.

Trích y bản chính,
(Pour extrait conforme),

Saigon, ngày 21-9-1964

CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền:
(Cout)

Biên-lai số
(Quittance No)

15

3179

TRẦN THỊ CANG

VIỆT NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN TÂN BÌNH

XÃ PHU THUAN H/10B

BẢN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

Năm 1971

Số hiệu 1719

Tên, họ ấu nhi	Nguyễn-Thị-Hồng-Phượng
Phối	Nữ
Sinh	ngày hai mươi bốn tháng mười dương lịch
(Ngày, tháng, năm)	năm một nghìn chín trăm bảy mươi một, hai
Tại	Phước Thuận 240 Chí Lăng
Chưa	Nguyễn-Hữu-Nam
(Tên, họ)	Công-chức
Nghề	Phước Thuận 105/2 Trương-Linh-Ký
Cư trú tại	Nguyễn-Thị-Diệu
Mẹ	Nội-trợ
(Tên, họ)	Phước Thuận 105/2 Trương-Linh-Ký
Nghề	Vợ-Chánh
Cư trú tại	
Vợ	
(Chánh hay thứ)	

KIẾN-THỊ :

XÃ-TRƯỞNG

Trích y bản chính :

Phước Thuận ngày 27 tháng 11 năm 1971

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

MIỀN THỊ THỰC CHỨNG

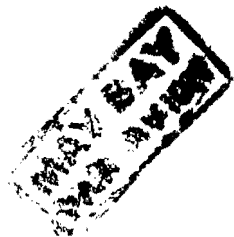
Tham chiếu: Thông tư Bộ Nội Vụ số 4365, BNV/FIC/29
ngày 3-8-70.

C O N T R O L

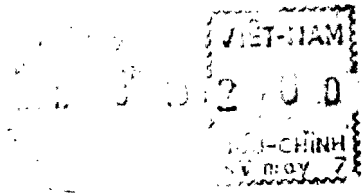
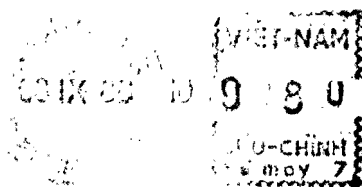
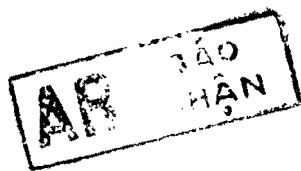
☒ Card
☒ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Complaint
☐ For "D"
☐ Obituary
☐ Membership; Letter

4/18/89 form

From: NAM, NGUYEN HUU
No 381/41, Hoang Van Chu Street
F. 2 - District Tan Binh
Ho Chi Minh City



R ^A 7-8 4



To: Mrs KHUC THI MINH THO
PO. Box 5435 ARLINGTON
VA - 22205-0035
USA

SEP 19 1988